

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **22** /2013/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **10** tháng **6** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật
trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và
công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Số:.....**4840**.....
Ngày:.....**19/6**.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số Vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Chỉ thị số 03/2005/CT-BBCVT ngày 28 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông về đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tham nhũng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BTTTT-BCA của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an ngày 28 tháng 11 năm 2008 về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *ky*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- BCĐ Tây Nam bộ;
- Bộ TL QK 9;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Công an;
- Công TTĐT CP;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP,
P.NCTH, PNCNC, TT Tin học;
- Lưu: VT, Sơn. *34b*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *km*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Minh Điều

QUY CHẾ

**Phối hợp phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực
bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2013/QĐ-UBND ngày 10 /6/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung phối hợp; trách nhiệm phối hợp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có liên quan; trách nhiệm báo cáo, thông tin trong hoạt động phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Mỹ Tho và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc kịp thời, chủ động phòng, chống tích cực, hiệu quả, áp dụng các giải pháp phù hợp, đồng bộ để ngăn chặn kịp thời, giảm thiểu tối đa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên cơ sở phối hợp liên ngành, đúng quy định của pháp luật. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia phối hợp;

2. Xử lý các vụ việc được thực hiện trên nguyên tắc: Vụ việc thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì xử lý, các cơ quan, đơn vị khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp khi có yêu cầu và xử lý theo quy định của pháp luật;

3. Việc cung cấp thông tin giữa các ngành liên quan được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

4. Các cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ chuyên trách theo dõi, cập nhật thông tin làm đầu mối trong việc tiếp nhận thông tin, phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc xử lý thông tin và chỉ đạo công tác phối hợp.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

2. Phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

3. Phối hợp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin; hoạt động điều tra, xác minh và làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

4. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

5. Phối hợp trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, giải pháp nâng cao hiệu quả trong việc phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN; DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG, TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ QUY TRÌNH PHỐI HỢP

Điều 4. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Lập và chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật;

3. Phối hợp với Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II, Công an tỉnh phát hiện, xử lý việc sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện gây nhiễu có hại,

gây mất an toàn hoặc cản trở, làm gián đoạn hoạt động của thiết bị, hệ thống thiết bị vô tuyến điện đang khai thác hợp pháp;

4. Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

5. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tham gia phối hợp, xử lý; tổng hợp báo cáo tình hình triển khai, thực hiện theo định kỳ 6 tháng và cả năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh;

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hội nghị sơ kết 2 năm một lần để đánh giá kết quả phối hợp phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin, nhằm giúp cho các cơ quan phối hợp nắm bắt tình hình, trao đổi, rút kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp, đồng thời thống nhất phương hướng nâng cao hiệu quả phối hợp phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Công an tỉnh

1. Chủ động phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các quy chế phối hợp bảo vệ an toàn mạng lưới và an ninh thông tin với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm phát hiện, theo dõi, giám sát, ngăn chặn kịp thời, không để đối tượng xóa dấu vết, tẩu tán phương tiện, thiết bị, tang vật vi phạm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh;

2. Làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong các trường hợp nghiêm trọng, có liên quan đến an ninh thông tin;

3. Chủ trì công tác điều tra, xác minh đối tượng trộm cắp cước viễn thông quốc tế và trong nước, những hành vi phá hoại tài sản các công trình bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh; gửi, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, chuyển phát; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ điện thoại Internet; đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân; gây rối, phá hoại hệ thống máy chủ tên miền quốc gia, hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

4. Trong quá trình phát hiện, xử lý vi phạm cần sự phối hợp của các cơ quan chức năng thì có văn bản đề nghị và chủ trì, phối hợp với các đơn vị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với các nội dung thông tin cần xác minh từ các doanh

nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin để phục vụ công tác điều tra thì có văn bản yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp, cung cấp;

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động cung cấp, sử dụng các loại hình dịch vụ bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin. Kịp thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp, không để đối tượng xấu lợi dụng gây nguy hại đến an ninh quốc gia;

6. Phối hợp cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác phòng, chống tội phạm theo yêu cầu của các cơ quan chức năng khi có văn bản, trừ những thông tin có liên quan đến công tác nghiệp vụ của lực lượng Công an. Trường hợp thông tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước; thông tin tài liệu phục vụ cho quá trình điều tra, xác minh không cung cấp được thì trả lời đơn vị phối hợp bằng văn bản;

7. Tổng hợp kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) định kỳ 6 tháng một lần để tổng hợp, theo dõi.

Điều 6. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với lực lượng Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin thực hiện đạt hiệu quả các quy chế phối hợp bảo vệ an toàn mạng lưới và an ninh thông tin, triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm theo dõi, giám sát, phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

2. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nắm bắt tình hình, dự báo, trao đổi thông tin, điều tra xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành có liên quan kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh, tàng trữ, lưu thông hàng lậu, hàng giả, hàng cấm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;

2. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin về thương mại điện tử của các tổ chức, cá nhân phát hiện được trong kiểm tra, xử lý cho các sở, ngành liên quan khi có yêu cầu;

3. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kịp thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh kiểm tra, kiểm soát và xử lý các túi bưu phẩm,

bưu kiện, kiện hàng hoá, phương tiện vận chuyển hàng lậu, hàng cấm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

4. Tổng hợp kết quả xử lý hàng lậu, hàng cấm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) định kỳ 6 tháng một lần để tổng hợp, theo dõi.

Điều 8. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Mỹ Tho

1. Chủ trì việc kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp tàng trữ, lưu thông hàng lậu, hàng giả, hàng cấm, vi phạm pháp luật đối với hàng kinh doanh có điều kiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

2. Cung cấp thông tin về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin của các tổ chức, cá nhân được phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý. Cung cấp các thông tin liên quan phục vụ công tác thẩm tra, xác minh, làm rõ đối tượng vi phạm theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan Công an.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân trong công tác tham gia phòng, chống tội phạm về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

2. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng trực thuộc phối hợp và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin thuộc địa bàn mình quản lý;

3. Thông báo với Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh khi phát hiện những dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin.

Điều 10. Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

1. Tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

2. Đăng tải những thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin, nhằm giáo dục và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của nhân dân trong công tác phòng, chống và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin.

Điều 11. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin

1. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) phải kịp

thời cung cấp thông tin liên quan phục vụ cho công tác phòng, chống tội phạm theo yêu cầu của các cơ quan chức năng;

2. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin; chủ động xây dựng, triển khai phương án, kế hoạch bảo vệ hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị mạng bưu chính, viễn thông, vô tuyến điện nhất là các trung tâm chuyển mạch, các trạm thu phát sóng thông tin di động, các tuyến cáp đồng, cáp quang; hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm chủ động ngăn ngừa tội phạm.

3. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh; đồng thời áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để ngăn chặn hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin;

4. Tăng cường công tác quản lý trong các khâu vận chuyển, khai thác nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra chặt chẽ các thủ tục, hóa đơn, chứng từ hợp pháp về nguồn gốc hàng hóa khi chấp nhận bưu phẩm, bưu kiện trong nước, làm đầy đủ thủ tục đối với bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hóa xuất, nhập khẩu để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu qua đường bưu chính;

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên thuộc doanh nghiệp quản lý để nắm vững và chấp hành nghiêm túc các quy định về quy trình nghiệp vụ nhằm nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm và cảnh giác cao trong công việc;

6. Các doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng một lần về các hành vi vi phạm pháp luật và kết quả phòng, chống tội phạm lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp theo dõi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Quy trình phối hợp trong phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin

1. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (gọi chung là tổ chức, cá nhân) phải kịp thời cung cấp thông tin về Sở Thông tin và Truyền thông. Trường hợp nghiêm trọng, tổ chức, cá nhân phải báo cho Công an tỉnh để ngăn chặn, hạn chế hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật gây ra;

2. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Công an tỉnh, Sở Công thương và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử người tham gia phối hợp xử lý theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông;

3. Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành lập thủ tục và xử lý các trường hợp vi phạm hành chính trong hoạt động bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin theo thẩm quyền. Khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì tiến hành lập thủ tục chuyển hồ sơ về Công an tỉnh theo quy định của pháp luật;

4. Các doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin; thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO, THÔNG TIN KHI PHÁT HIỆN HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG, TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 13. Trong hoạt động bưu chính và chuyển phát

1. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Công an tỉnh khi phát hiện các hành vi sau:

a) Bưu gửi (bao gồm thư, gói, kiện hàng hoá được chấp nhận, vận chuyển và phát hợp pháp qua mạng bưu chính) có nội dung kích động, gây mất an ninh, phá hoại đoàn kết dân tộc, chống phá nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Bưu gửi có chứa vũ khí, chất gây nổ, chất độc, chất phóng xạ, các chất ma túy, vi trùng dịch bệnh nhằm khủng bố, xâm hại tính mạng, tài sản công dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội;

c) Xâm hại công trình bưu chính công cộng, cản trở hoạt động bưu chính hợp pháp.

2. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Chiếm đoạt, trộm cắp bưu gửi, tráo đổi nội dung bưu gửi, bóc mở, hủy bưu gửi trái pháp luật;

b) Bưu gửi chứa văn hóa phẩm có nội dung trái đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của Việt Nam;

c) Hoạt động bưu chính trái pháp luật;

d) Sản xuất kinh doanh, sử dụng tem bưu chính Việt Nam và tem bưu chính nước ngoài trái pháp luật.

Điều 14. Trong hoạt động viễn thông và tần số vô tuyến điện

1. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Công an tỉnh khi phát hiện các hành vi sau:

a) Sử dụng dịch vụ viễn thông để truyền đưa thông tin có nội dung chống phá Đảng và Nhà nước, truyền truyền kích động bạo lực, dâm ô đồi trụy, mê tín dị đoan;

b) Trộm cắp thiết bị viễn thông, phá hoại cơ sở hạ tầng viễn thông;

c) Gọi điện hoặc nhắn tin để lừa đảo, tống tiền, đe dọa, quấy rối, khủng bố.

2. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Gọi điện hoặc nhắn tin có nội dung xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

b) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

c) Thu trộm, nghe trộm, xem trộm thông tin trên mạng viễn thông;

d) Trộm cắp cước viễn thông;

đ) Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện gây nhiễu có hại, gây mất an toàn hoặc cản trở, làm gián đoạn hoạt động của thiết bị, hệ thống thiết bị vô tuyến điện đang khai thác hợp pháp;

e) Kinh doanh SIM thuê bao di động trả trước đã kích hoạt sẵn;

g) Cản trở trái pháp luật việc thiết lập cơ sở hạ tầng viễn thông, việc cung cấp và sử dụng hợp pháp các dịch vụ viễn thông.

Điều 15. Trong hoạt động Internet

1. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Công an tỉnh khi phát hiện các hành vi sau:

a) Sử dụng dịch vụ Internet (thông tin, trao đổi, tán phát tài liệu trên internet) để chống phá Đảng và Nhà nước, tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, mê tín dị đoan;

b) Có hành vi gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị;

c) Đưa lên internet các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

d) Lợi dụng internet để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, dụ dỗ mua bán phụ nữ, trẻ em.

2. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Lợi dụng Internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật;

b) Các tệ nạn xã hội do mặt trái của Internet và trò chơi trực tuyến gây ra;

c) Cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

Điều 16. Trong hoạt động công nghệ thông tin

1. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Công an tỉnh khi phát hiện các hành vi sau:

a) Truy cập bất hợp pháp vào cơ sở dữ liệu máy tính (đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia, an ninh, quốc phòng) nhằm phá hoại, sửa đổi dữ liệu, trộm cắp dữ liệu và thay đổi giao diện; thực hiện tấn công từ chối dịch vụ làm tắc nghẽn đường truyền của một địa chỉ trang web đã định trước;

b) Sử dụng dữ liệu của máy tính hoặc mạng máy tính để tạo ra, lan truyền, phát tán các chương trình virus, phần mềm gián điệp nhằm lây lan vào máy tính cá nhân để lấy cắp thông tin địa chỉ thư điện tử, thông tin thẻ tín dụng và thông tin cá nhân (mật khẩu của địa chỉ thư điện tử, tài khoản chat); đưa thông tin thẻ tín dụng đã lấy cắp được lên mạng để mua bán, trao đổi, cho tặng; phá hoại, làm thay đổi thông tin, dữ liệu của cá nhân, tổ chức;

c) Dùng máy tính làm công cụ để thực hiện các hành vi phạm tội: lừa đảo qua quảng cáo bán hàng trực tuyến, lừa trên các sàn giao dịch ảo như ngoại tệ, vàng, bất động sản, huy động vốn tín dụng; lừa đảo bằng Email từ các nước thông báo trúng thưởng lớn; đề nghị tham gia rửa tiền, đề nghị nhận hộ tiền thừa kế; tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy qua mạng; tổ chức hoạt động mại dâm qua mạng; thực hiện các hoạt động khủng bố, gây rối qua mạng; tuyên truyền thông tin đồn nhảm, thất thiệt; gửi thư điện tử, nhắn tin lừa đảo, tống tiền đe dọa, quấy rối, khủng bố; xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

2. Tổ chức, cá nhân phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông khi phát hiện các hành vi sau:

a) Sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin và điện tử trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác;

b) Xuất, nhập khẩu trái phép sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin, điện tử như máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy, máy điện thoại, máy ghi âm, máy ghi hình...;

c) Kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng các sản phẩm, linh kiện công nghệ thông tin điện tử.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Khen thưởng

Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được phân công mà không thực hiện phối hợp theo Quy chế này hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp phòng chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện và công nghệ thông tin được trích từ các nguồn kinh phí:

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp.
- Nguồn trích bổ sung từ các khoản tiền qua công tác thanh tra, kiểm tra thực thu nộp ngân sách nhà nước.
- Nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, lập dự toán gửi Sở Tài chính phê duyệt mục lục ngân sách hàng năm đảm bảo chi cho công tác phối hợp giữa các đơn vị tham gia theo quy định hiện hành.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp khi tình hình thực tế có phát sinh mới hoặc khi Trung ương có quy định khác.

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Minh Điều